

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 99/2025/HS-PT
Ngày 05-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng cáo:

Vũ Quốc S, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số nhà D, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Huỳnh Thị T; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Đức Vương A, sinh năm 2003 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1983; nơi thường trú: số B N, khu C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Anh Đ:

Ông Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1959;

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1963;

Cùng nơi cư trú tại: số G, đường số E, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số B tổ D, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quốc S là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số 740103003521, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 02/11/2014, có giá trị đến không thời hạn. Ông Nguyễn Đức Vương A là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số 740220004885, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/3/2022, có giá trị đến không thời hạn.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/10/2022, ông Vương A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, dung tích 125 cm³, biển số 59X3-723.12 lưu thông trên đường N, hướng từ giao lộ đường N và đường P đến giao lộ đường N và đường Đ. Khi đến giao lộ đường N và hẻm C, đoạn qua khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì lúc này có Vũ Quốc S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, dung tích 125 cm³, biển số 61B2-396.71 chở theo vợ là bà Nguyễn Diệu Ái L1, sinh năm 1995 và con là Vũ Nguyễn Khả N, sinh năm 2017 lưu thông từ trong hẻm C (đường không ưu tiên) ra đường N (đường ưu tiên). Do S không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường ưu tiên nên va chạm với xe mô tô biển số 59X3-723.12 do ông Vương A điều khiển gây hậu quả làm ông Vương A chết tại hiện trường, S bị thương tích và gây hư hỏng 02 (hai) phương tiện nêu trên. Riêng chị L1 và cháu N chỉ bị xây sát nhẹ.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 16/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định như sau:

- Hiện trường là một giao lộ ngã ba giữa đường N và đường H.
- Lấy trụ đèn chiếu sáng số 32 làm điểm mốc.
- Lấy lề phải đường N làm lề chuẩn.
- Nạn nhân ngã nằm ngửa, đầu quay về hướng lề phải và cách lề phải đường Nguyễn Thị Minh K là 4,4 mét, chân nạn nhân cách lề phải đường N 5,8 mét.
- Xe mô tô 59X3-723.12 ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng đường P, trục bánh trước cách lề phải đường Nguyễn Thị Minh K là 0,7 mét, trục bánh sau cách lề phải đường N là 0,3 mét và cách điểm mốc là 16,9 mét.
- Xe mô tô 61B2-396.71 ngã qua bên trái đầu xe quay về hướng Quốc lộ A (Đại lộ B), trục bánh trước cách lề phải đường Nguyễn Thị Minh K là 10 mét và cách lề phải hẻm 385 được kéo dài trong giao lộ là 1,7 mét (hướng đường L về hướng đường N).
- Trục bánh trước cách chân nạn nhân là 7,8 mét.

- Vết phanh dài 3,3 mét, đầu vết phanh cách lề phải đường N là 4,3 mét, cuối vết phanh cách lề phải đường N là 4,2 mét.

- Vết cày thứ nhất dài 48,5 mét, đầu vết cày cách lề phải đường Nguyễn Thị Minh K là 4,4 mét và cách cuối vết phanh là 1,8 mét. Cuối vết cày thứ nhất trùng với vị trí xe mô tô 59X3-723.12 ngã.

- Vết cày thứ hai dài 2,3 mét, đầu vết cày cách lề phải đường N là 7,9 mét và cách lề phải hẻm 385 được kéo dài trong giao lộ là 2,5 mét, cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô 61B2-396.71 ngã.

- Vết máu dài 4,5 mét, rộng 0,4 mét, đầu vết máu trùng với đầu nạn nhân, cuối vết máu trùng với lề phải đường N.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 14 giờ ngày 17/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 59X3-723.12, như sau: Viên bên trái lốp trước có dấu mài mòn kích thước 10 x 03 cm; Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ; Đầu tay cầm bên trái mài mòn; Cao su bên trái phía trước thân xe mài mòn; Góc chân trước bên trái mài mòn; Góc chân sau bên trái mài mòn.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 17/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B2 – 396.71, như sau: Đầu tay cầm bên trái bị mài mòn; Gương chiếu hậu bên trái bị lệch về trước; Góc chân trước bên trái bị vỡ, kích thước 05 x 10 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 35 cm; Góc chân sau bên trái mài mòn; Mặt ngoài lồng máy bên trái trầy xước.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 21/KL-KTHS(CH) ngày 29/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

1. Vị trí va chạm giữa các phương tiện là: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt dưới cổ pô xe mô tô biển số 59X3 – 723.12 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa trước gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 61B2 – 396.71, có chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải.

2. Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: Phần bên phải xe mô tô biển số 59X3 – 723.12 (khi đang nghiêng bên trái trên mặt đường) va chạm vào phần bên trái xe mô tô biển số 61B2 – 396.71 theo hướng từ trái qua phải, tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: Khu vực phía sau đầu vết cày số 5 trên Sơ đồ hiện trường.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1078/GDPY ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đức Vương A là do: Đa chấn thương.

Bản Cáo trạng số: 239/CT-VKSTDM ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Quốc S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 106, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Quốc S 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng vụ án Dân sự khác khi ông Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn khởi kiện và kèm theo chứng cứ chứng minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp (xử lý vật chứng), án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn kháng cáo xin tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị giải quyết phân trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại trình bày ý kiến: đại diện bị hại rút kháng cáo về phân trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án không tách phần dân sự để giải quyết trong vụ án dân sự khác, đề nghị giải quyết trong cùng vụ án hình sự và đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 385.339.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 385.339.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) cho đại diện bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị hại về phần hình phạt và đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt. Về phân trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên buộc bị cáo bồi thường số tiền 385.339.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, vì bị cáo mà gây ra mất mát cho gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận ý kiến thỏa thuận của hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định số 52/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024 cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xác định rõ những người đại diện theo pháp luật của bị hại, lấy lời khai, lấy ý kiến của những người này về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thực hiện lại thủ tục ủy quyền cho đúng với quy định của pháp luật nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không thực hiện là vi phạm thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn đúng với yêu cầu của pháp luật. Lẽ ra Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát khi phát hiện việc ủy quyền không đảm bảo cần điều tra, làm rõ các vấn đề dân sự để Tòa án cấp sơ thẩm xem xét phân trách nhiệm dân sự trong cùng vụ án hình sự nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không thực hiện. Điều đó ảnh hưởng đến quyền lợi của đại diện bị hại và vi phạm nguyên tắc “thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời” theo quy định tại Điều 585 của Bộ luật dân sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Việc tách ra giải quyết bằng một vụ án khác thì không đảm bảo tính kịp thời trong trách nhiệm bồi thường. Chỉ tách những yêu cầu về trách nhiệm dân sự mà các chi phí chưa phát sinh để giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vi phạm trong thủ tục tố tụng nói trên, các cơ quan vi phạm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/10/2022, tại giao lộ đường N và hẻm C, đoạn qua khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Quốc S đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, dung tích 125 cm³, biển số 61B2-396.71 lưu thông từ trong hẻm C (đường không ưu tiên) ra đường N (đường ưu tiên) nhưng không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường ưu tiên nên va chạm với xe mô tô hiệu Honda Vario, dung tích 125 cm³, biển số 59X3-723.12 do ông Nguyễn Đức Vương A điều khiển là vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm ông Vương A chết tại hiện trường.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ và sức khỏe tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ,

hậu quả là làm bị hại chết. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo S đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi là điều khiển xe không đi đúng phần đường quy định là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Xét kháng cáo của đại diện bị hại, nhận thấy: đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại rút kháng cáo về phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng cáo của đại diện bị hại về phần hình phạt là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị hại về phần hình phạt của bị cáo.

[7] Xét kháng cáo về yêu cầu giải quyết phân trách nhiệm dân sự trong cùng với vụ án hình sự, không đồng ý tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường và mức bồi thường. Theo đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 385.339.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng). Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại là tự nguyện và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo về phần hình phạt và ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo bồi thường số tiền 385.339.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, khoản 2 Điều 348, Điều 355 và

Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về phần hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về hình phạt có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Vũ Quốc S có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 385.339.000đ (ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải nộp 19.266.950đ (mười chín triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.